

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS-ST.
Ngày: 18-6-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hảo
2. Ông Huỳnh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 04/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 209/2021/HSST-QĐ ngày 25/5/2021 đối với các bị cáo:

Hồ Trung T (tên thường gọi: Tèo), sinh ngày 16 tháng 12 năm 1992; tại: tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp BP, xã B, huyện L, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Hôn A, sinh năm: 1968 (còn sống) và bà Lê Thị D, sinh năm: 1970 (còn sống); gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án: có 01 Tiền án: Ngày 16/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong phần quyết định của bản án ngày 08/7/2020 (chưa hết thời hạn đương nhiên được xóa án tích); tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2020 theo Quyết định tạm giữ số: 2153/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 02/11/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 2219/LTG-ĐCSHS-KTMT ngày 09/11/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu cho đến

nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Trần Văn Thanh T1 (tên thường gọi: Không), sinh ngày 29 tháng 9 năm 1994; tại: tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Y, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr, sinh năm: 1963 (còn sống) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966 (còn sống); bị cáo là con duy nhất trong gia đình và có vợ tên Nguyễn Thị Yến N, sinh năm: 1994 và có 02 con, lớn sinh năm: 2017, nhỏ nhất sinh năm: 2019; Tiền án: Không, tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 10/01/2020, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Bình ban hành Quyết định số: 01/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/4/2020 bị cáo chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số: 06/GCN – UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu; Nhân thân: Xấu; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2020 theo Quyết định tạm giữ số: 2155/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 02/11/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 2220/LTG-ĐCSHS-KTMT ngày 09/11/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Đặng Đình P, sinh năm: 1953 (vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 19, đường C, phường T, quận P, TP.HCM.

- Ông Trần Văn T, sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp Y, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Phạm Tuấn K, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp B, xã X, huyện M, tỉnh An Giang.

*** Người tham gia tố tụng khác:** Trung tá Cao Đình C - Chức vụ: Phó đội trưởng – Giám định viên tư pháp. Số thẻ: 60009/TP-KTHS cấp ngày 20/01/2018. Nơi cấp: Công an tỉnh Đồng Nai (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồ Trung T là đối tượng nghiện ma túy. Từ ngày 10/10/2020 đến ngày 02/11/2020, T nhiều lần mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện, mục đích kiếm lời cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 10/10/2020, T từ phòng trọ gần ngã tư Nguyễn Khuyển (không rõ tổ, khu phố) thuộc phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa đến khu vực ngã tư Bến Cá thuộc xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu gặp đối tượng Q (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 300.000 đồng ma túy đá cất giấu trong người. Đến khoảng 16 giờ

cùng ngày, T điều khiển xe mô tô loại Dream biển số 53P3-2607 đến đoạn đường thuộc ấp Bình Ý, xã Tân Bình gặp và bán ma túy cho Trần Văn Thanh T1 là đối tượng nghiện. Do T1 chỉ có 170.000 đồng nên T kêu T1 tìm chỗ để sử dụng ma túy chung. T1 dẫn T vào nhà xưởng bỏ hoang thuộc ấp Y, xã T rồi về nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy quay lại chỗ T đang đợi. T lấy ma túy giấu trong người ra đổ vào bộ dụng cụ rồi cùng T1 sử dụng. T1 trả cho T 170.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 18/10/2020, T1 sử dụng điện thoại di động hiệu Mobell M229 gọi cho T lên ấp Y, xã T chở T1 về phòng trọ của T và mua thiếu của T 200.000 đồng ma túy đá sử dụng, ngày 23/10/2020 T1 trả cho T 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 02/11/2020, T1 tiếp tục gọi điện thoại cho T lên chở T1 về phòng trọ của T và mua thiếu 200.000 đồng ma túy đá rồi sử dụng tại phòng trọ của T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do hết ma túy nên T đưa cho T1 01 điện thoại di động Samsung A10S rồi chở T1 đi cầm cố lấy tiền mua ma túy. Trên đường đi đến Trạm xăng Đ thuộc phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, T gặp L (không rõ họ, địa chỉ) điều khiển xe mô tô đi ngang qua nên T nhờ L chở T1 đi cầm cố điện thoại, còn T ở lại sử dụng điện thoại di động Iphone 5 gọi hẹn người đàn ông tên B (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ma túy. L chở T1 đến Cửa hàng TK thuộc Ấp H, xã T do anh Phạm Tuấn K, sinh năm 1991 làm chủ, cầm điện thoại được 1.500.000 đồng. L chở T1 quay lại Trạm xăng Đ, T1 đưa cho T 1.500.000 đồng để mua ma túy. T mua của B 800.000 đồng ma túy đá sau đó chở T1 về lại phòng trọ của T. T lấy một phần ma túy cho T1 sử dụng chung, phần ma túy còn lại T dùng băng keo hai mặt dán vào máy chụp ảnh hiệu Canon SD1300IS rồi giấu trong túi da treo lên xe mô tô rồi chở T1 về. Trước khi đi, T nhận được điện thoại của đối tượng T2 (không rõ họ, địa chỉ) hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi T chở T1 đến đường Liên Ấp 2-3 thuộc Ấp B, xã T, huyện C thì bị Công an huyện Vĩnh Cửu phối hợp Công an xã Thạnh Phú kiểm tra phát hiện xe mô tô T điều khiển chở T1 treo túi da màu đen bên trong có ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Tang vật, tài sản tạm giữ: 01 xe mô tô loại Dream biển số 53P3-2607; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5; 01 máy chụp ảnh hiệu Canon SD1300IS; 01 túi da màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Mobell M229; 01 bọc nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng ma túy đá.

* Bản Cáo trạng số: 66/CT-VKS-KSHS ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Hồ Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và bị cáo Trần Văn Thanh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Hồ Trung T mức án tù 08 năm đến 09 năm tù và bị cáo Trần Văn Thanh T1 mức án tù 20 tháng tù đến 24 tháng tù; Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 2570/KLGD-

PC09 ngày 06/11/2020, 01 túi da màu đen; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, 01 điện thoại di động hiệu Mobell M229; Trả lại cho bị cáo Hồ Trung T 01 máy chụp ảnh hiệu Canon SD13001S; Đối với xe mô tô biển số 53P3-2607 do ông Đặng Đình P, sinh năm 1953 ngụ số 19, đường C, phường T, quận P, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Ông P đã bán nhưng không xác định được người mua và không có giấy chứng nhận đăng ký nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10S của ông Trần Văn T, sinh năm 1963 ngụ ấp Y, xã T, huyện Vĩnh Cửu giao cho Trần Văn Thanh T1 sử dụng. Ông Tr không biết T1 cầm cố để mua ma túy. Hiện nay ông Tr đã chuộc lại và bán đi, không thu hồi nên đề nghị không xem xét; Ngoài ra buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với đối tượng B, Q có hành vi bán ma túy cho Hồ Trung T, hiện chưa xác minh được họ, tên, địa chỉ. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng L có hành vi giúp T chở T1 đi cầm điện thoại để T mua ma túy. Đối tượng T2 có hành vi mua ma túy của Hồ Trung T chưa xác minh được họ, tên, địa chỉ. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định.

* Ý kiến tự bào chữa của các bị cáo: Thống nhất bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, không tranh luận.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Trung T, Trần Văn Thanh T1 có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đặng Đình P, ông Trần Văn Tr và anh Phạm Tuấn K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của người tham gia tố tụng nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Hồ Trung T, Trần Văn Thanh T1 là những đối tượng nghiện ma túy. Từ ngày 10/10/2020 đến ngày 02/11/2020, T nhiều lần mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện, mục đích kiếm lời. Cụ thể: Ngày 10/10/2020, T đến ngã tư Bến Cá thuộc ấp Bình Phước, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu tìm gặp đối tượng tên thường gọi là Q (không rõ lai lịch) mua 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng. Cùng ngày, T bán cho T1 170.000 đồng ma túy và cùng T1 sử dụng ma túy chung tại 01 nhà xưởng bỏ hoang thuộc ấp Y, xã T, huyện Vĩnh Cửu; Ngày 18/10/2020, T bán tiếp cho T1 200.000 đồng ma túy và cùng T1 sử dụng ma túy chung tại phòng trọ của T tại phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa; 10 giờ ngày 02/11/2020, T bán thiếu cho T1 200.000 đồng ma túy và cùng với T1 sử dụng ma túy chung tại phòng trọ của T tại phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa. 15 giờ ngày 02/11/2020, do hết ma túy nên T đưa cho T1 01 điện thoại di động Samsung A10S và chở T1 đi cầm cố lấy tiền mua ma túy. Trên đường đi đến Trạm xăng Đ thuộc phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, T gặp L (không rõ họ, địa chỉ) điều khiển xe mô tô đi ngang qua nên T nhờ L chở T1 đi cầm điện thoại, còn T ở lại sử dụng điện thoại di động Iphone 5 gọi hẹn người đàn ông tên B (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ma túy. L chở T1 đến Cửa hàng TK thuộc Ấp H, xã T do anh Phạm Tuấn K làm chủ, cầm điện thoại được 1.500.000 đồng. L chở T1 quay lại Trạm xăng Đ, T1 đưa cho T 1.500.000 đồng để T mua ma túy. Nhận tiền, T mua của B 800.000 đồng được 0,4181gam ma túy đá (Methamphetamine), rồi chở T1 về lại phòng trọ của T. T lấy một phần ma túy T cho T1 sử dụng chung. Phần ma túy còn lại T dùng băng keo hai mặt dán vào máy chụp ảnh hiệu Canon SD1300IS và giấu trong túi da màu đen treo lên xe mô tô mà không cho T1 biết. Lúc này, T nhận được điện thoại của đối tượng T2 (không rõ họ, địa chỉ) hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá nên T đi giao ma túy (nhưng không nói cho T1 biết), đồng thời chở T1 về nhà. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi T chở T1 đến đường liên Ấp 2-3 thuộc Ấp B, xã T, huyện C thì bị Công an huyện Vĩnh Cửu phối hợp Công an xã Thanh Phú kiểm tra, phát hiện xe mô tô Tấn điều khiển chở Túi treo túi da màu đen bên trong có ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[4]. Bản kết luận giám định số 2570/KLGD-PC09 ngày 06/11/2020 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4181gam loại Methamphetamine (Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3877gam. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định trong niêm phong số 2570/KLGD- PC09).

[5]. Như vậy, ngày 10/10/2020 và ngày 02/11/2020, bị cáo Hồ Trung T đã có hành vi mua ma túy để sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác, trong đó bán cho Trần Văn Thành T2 ba lần, chuẩn bị bán cho đối tượng tên T2 (chữ rõ họ, tên, địa chỉ) thì bị bắt quả tang (theo bị cáo Tấn số ma túy mua ngày 10/10/2020 bằng 1/3 so với số ma túy T mua ngày 02/11/2020). Mặt khác, ngày 02/11/2020, bị cáo Trần Văn Thanh T1 cùng với đối tượng tên L đã giúp T đi cầm điện thoại di động

hiệu Samsung A10S cho T để T có tiền mua của đối tượng tên B được 0,4181gam ma túy đá (loại Methamphetamine). Việc T mua, bán ma túy không nói cho T1, L biết nên bị cáo Hồ Trung T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2017 với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”; bị cáo Trần Văn Thanh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2017 với tình tiết định tội “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam” như Cáo trạng số: 66/CT-VKS-KSHS ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố.

[6]. Hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Trung T là rất nghiêm trọng, bị cáo Trần Văn Thanh T1 là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về ma túy được Bộ luật Hình sự năm 2017 quy định, làm ảnh hưởng đến công tác phòng, chống ma túy ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng nghiện ma túy; nhận thức được tác hại của ma túy, chất gây nghiện, hướng thần,...việc mua, bán, tàng trữ các chất này khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật, nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng để có ma túy sử dụng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi do mình gây ra.

[7]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[7.1]. Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo T và T1 đều có nhân thân xấu thể hiện tại thời điểm phạm tội bị cáo T đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo T1 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[7.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Riêng bị cáo T1 có người thân có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

[7.3]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T có 01 tình tiết tăng nặng “Tái phạm” thuộc điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng.

[7.4]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2017, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[8.1]. Tịch thu tiêu hủy 0,3877gam ma túy loại Methamphetamine do là vật cấm mua, bán, tàng trữ (được niêm phong trong phong bì số 2570/KLGD - PC09 ngày 06/11/2020), 01 túi da màu đen;

[8.2]. Tịch thu sung Công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu xám, 01 máy chụp ảnh hiệu Canon SD1300IS của bị cáo Tấn, 01 điện thoại di động hiệu Mobell M229 màu đỏ của bị cáo Tùng do các bị cáo sử dụng những thiết bị này làm công cụ phạm tội (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[8.3]. Đối với xe mô tô biển số 53P3-2607 do ông Đặng Đình P, sinh năm 1953, trú tại: Số nhà 19, đường C, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Ông P đã bán nhưng không xác định được người mua và không có giấy chứng nhận đăng ký nên chuyển Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo quy định;

[8.4]. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10S của ông Trần Văn Tr, sinh năm 1963, trú tại: ấp Y, xã T, huyện C giao cho Trần Văn Thanh T1 sử dụng. Ông Tr không biết T1 cầm cố để mua ma túy. Hiện nay ông Tr đã chuộc lại và bán, không thu hồi được nên không xem xét.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo T, T1 phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Đối với đối tượng B, Q có hành vi bán ma túy cho Hồ Trung T, hiện chưa xác minh được họ, tên, địa chỉ nên kiến nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định.

[11]. Đối với đối tượng L có hành vi giúp T chở T1 đi cầm điện thoại để T có tiền mua, bán ma túy. Đối tượng T2 có hành vi mua ma túy của Hồ Trung T chưa xác minh được họ, tên, địa chỉ nên kiến nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định.

[12]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 135, 136, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 292, 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Trần Văn Thanh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1]. Đối với bị cáo Hồ Trung T: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt: Bị cáo Hồ Trung T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[2.2]. Đối với bị cáo Trần Văn Thanh T1: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Thanh T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[3]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[3.1]. Tịch thu tiêu hủy 0,3877gam ma túy loại Methamphetamine (được niêm phong trong phong bì số 2570/KLGD - PC09 ngày 06/11/2020), 01 túi da màu đen;

[3.2]. Tịch thu sung Công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu xám, 01 máy chụp ảnh hiệu Canon SD1300IS, 01 điện thoại di động hiệu Mobell M229 màu đỏ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[3.3]. Đối với xe mô tô biển số 53P3-2607 do ông Đặng Đình P, sinh năm 1953, trú tại: Số nhà 19, đường C, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Ông P đã bán nhưng không xác định được người mua và không có giấy chứng nhận đăng ký nên chuyển Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo quy định;

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiêu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Hồ Trung T, Trần Văn Thanh T1 phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hồ Trung T, Trần Văn Thanh T1 được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đặng Đình P, ông Trần Văn Tr và anh Phạm Tuấn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- Đương sự (03);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quanĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hảo

Huỳnh Bình

Võ Xuân Sơn

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- Đường sự (03);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quanĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Xuân Sơn